

Số: 200/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1048/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm Phúc Lộc, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 08, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn P và chị Đỗ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Đỗ Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh P và chị L đều xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Đại P, sinh ngày 12/7/2014 và Trần Đại N, sinh ngày 10/6/2017.

Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, các đương sự được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị L tự nguyện rút đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

2.4. Án phí: Anh P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, (sau khi trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003939 ngày 29/12/2020), anh P được hoàn trả số tiền còn lại là 150.000 đồng.

Chị Đỗ Thị L được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 8.410.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004601 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

